

## CÁC TÌNH HUỐNG THỂ HIỆN PHƯƠNG CHÂM KHIÊM TỐN TRONG TIẾNG VIỆT

NGUYỄN THỊ HIỀN

(TS, Khoa Ngữ văn, Đại học Hải Phòng)

### 1. Mở đầu

*Khiêm tốn* trước hết là một đức tính thuộc phạm trù đạo đức. Mỗi dân tộc trên thế giới thường có cách thức riêng để tỏ ý khiêm tốn. Khiêm tốn được thể hiện chủ yếu trên hai phương diện là cử chỉ và ngôn ngữ. Chẳng hạn, các dân tộc Á Đông thường có truyền thống chú trọng đến nghi thức giao tiếp. Trong khi người châu Âu thường bắt tay, ôm hôn khi gặp gỡ hoặc từ biệt thì người Nhật Bản, người Hàn Quốc thường cúi đầu, khom lưng thậm chí quỳ gối. Hoặc trong lúc nâng li chúc tụng, người Trung Quốc thường cố ý hạ thấp li của mình hơn người khác để giữ gìn sự khiêm cung. Đó đều là những cử chỉ thể hiện văn hóa khiêm nhường của người phương Đông.

Trong hoạt động nói năng, *khiêm tốn* là một phương châm quan trọng để phát huy hiệu quả giao tiếp. Khi nghiên cứu về *Nguyên tắc lịch sự* (Principle of Politeness) trong giao tiếp, Leech [2, 132] đã đề ra 6 phương châm, trong đó có *Phương châm khiêm tốn* (Modesty maxim). Theo Leech, khiêm tốn là *giảm đến mức tối thiểu những lời khen ta, tăng tối đa những lời chê ta*. Ông cũng khẳng định: khiêm tốn được dùng trong các hành động (ngôn ngữ) khẳng định (chứ không dùng trong hành động cầu khiến và cam kết - NTH chú thích).

Khiêm tốn trong ứng xử ngôn ngữ còn là vấn đề thuộc địa hạt dân tộc học về giao tiếp (Ethnography of communication), trong đó

chịu tác động của các yếu tố tập tục văn hóa. Yếu tố văn hóa có vai trò quan trọng trong giao thiệp, tiếp xúc, đặc biệt là trong tiếp xúc ngôn ngữ [3, 2]. Chú tâm đến khía cạnh văn hóa khi nghiên cứu ngôn ngữ là cần thiết và là cách tìm hiểu mới, một địa hạt mới trong ngôn ngữ học. Nhìn chung trong xã hội châu Á, người nói thường có hành động đe dọa thể diện (*face threatening acts*) của chính mình thông qua các phát ngôn và các từ, ngữ (xung hô, rào đón, v.v.) có tính hạ thấp bản thân. Đó chính là sự thể hiện muôn hình muôn vẻ của phương châm khiêm tốn trong giao tiếp.

Chúng tôi cho rằng những lí thuyết của Leech rất gần gũi với chuẩn mực lịch sự trong văn hóa ứng xử của người Việt Nam. Tuy vậy, đi vào những khía cạnh cụ thể, lí thuyết của ông không thể bao quát tất cả những yếu tố (như: văn hóa, tập quán, các mối quan hệ liên nhân, v.v.) chi phối đến chiến lược giao tiếp. Cụ thể là, không thể áp dụng lí thuyết của Leech vào nghiên cứu phương châm bày tỏ sự khiêm tốn trong tiếng Việt. Bởi lẽ, người Việt không chỉ thể hiện sự khiêm tốn bằng cách “*giảm đến mức tối thiểu những lời khen ta, tăng tối đa những lời chê ta*”. Đồng thời, khiêm tốn cũng không giới hạn trong phạm vi của những hành động khẳng định. Ví dụ, ngay trong xung hô, người Việt cũng đã luôn cố gắng thể hiện sự khiêm tốn.

Theo khảo sát của chúng tôi, phương châm khiêm tốn của người Việt thể hiện rõ nhất ở trong một số tình huống giao tiếp sau: trong xưng hô, trong khi đối diện với những lời khen, khi tự nhận xét và giới thiệu về bản thân, khi tặng, biếu quà, v.v. Sau đây, chúng ta thử xem xét về các tình huống này.

## 2. Một số tình huống bày tỏ sự khiêm tốn trong tiếng Việt

### 2.1. Xưng hô

Xưng hô trong tập quán của người Việt rất được chú trọng. Trong xưng hô, người Việt luôn hướng tới sự lễ phép, đúng mực và đặc biệt là khiêm tốn.

Khi bắt đầu một cuộc hội thoại, hầu hết các nhân vật giao tiếp đều suy nghĩ để lựa chọn cách xưng hô phù hợp. Để có được sự lễ phép, người nói cần biết rõ vị thế của mình trong mối quan hệ với người nghe. Các yếu tố chi phối cách xưng hô có thể kể như: sự chênh lệch tuổi tác, quan hệ huyết thống, quan hệ công tác, quan hệ về quyền lợi và trách nhiệm, quan hệ tình cảm, v.v. Xưng hô hướng tới sự trang trọng, chuẩn mực, phù hợp với vai giao tiếp và hoàn cảnh giao tiếp. Nếu vượt ra ngoài những yếu tố chi phối đó, có thể dẫn tới việc xưng hô vô lễ, xúc phạm, bất lịch sự với người đối diện. Ngược lại, quá chú trọng đến sự lễ phép lại dễ bị đánh giá là khúm núm, sợ sệt, v.v.

Nhưng cũng có nhiều trường hợp, người ta xưng hô theo một bản năng, theo thói quen. Người Việt Nam có lệ khi gặp người lạ, chưa rõ tuổi tác hay vai vế, địa vị thì thường ước đoán khoảng cách và nhận một vai xưng hô khiêm nhường để tránh bị thất thố. Chẳng hạn, rất nhiều người dân ở các vùng nông thôn thường tự xưng là *em* hoặc *cháu* khi xưng hô với người lạ. Đây là cách xưng hô tự hạ mình xuống vai thấp hơn người đối diện. Điều này phổ biến đến mức có nghệ sĩ hài đã vận dụng để gây cười. Ví dụ:

- Phóng viên: Vì sao gần đây anh ít xuất hiện trước công chúng?

- Xuân Hinh: Truyền hình có mời đâu mà *em* xuất hiện!

Trong cuộc đối thoại này, Xuân Hinh đã nhập vai "người nhà quê" để xưng hô hạ thấp mình xuống nhằm gây hài.

Một ví dụ khác, trong truyện ngắn *Một truyện xu-vơ-nia* của Nam Cao, hai nhân vật Hàn và Tơ trạc tuổi nhau, nhưng cách xưng hô của họ thể hiện rõ mối quan hệ thân sơ giữa hai người:

"- Hàn: Mời cô cứ vào, tôi đánh chó... Mời cô đi trước, kéo chó cắn.

- Tơ: *Cháu* vô phép *cậu*...

...

- Hàn: Không. Tôi chả lấy công đâu. Nhưng cô không được xưng bằng *cháu* với tôi thế, tôi thẹn chết! Tôi với cô chỉ bằng tuổi nhau thôi. Năm nay cô bao nhiêu tuổi nhỉ?

- Tơ: *Cháu*..."

"Xưng khiêm hô tôn" là một truyền thống lâu đời của người Á Đông. Từ xa xưa, người Việt Nam và người Trung Hoa thường tỏ ý khiêm tốn bằng cách khiêm xưng. Ngay cả ông vua ở địa vị cao nhất cũng tự hạ mình là *quả nhân* (người ít đức), *trẫm*, *cô*. Quân thần thường xưng là: *thảo dân*, *hạ thần*, *ngu thần*, *hậu sinh*, *hậu bối*, *tiện thiếp*, *tiện dân*, *tiện nữ*, v.v. Ngay trong quan hệ vợ chồng, người vợ vẫn thường tự xưng mình là *thiếp* (vợ lẽ, người hầu), chứ không xưng là *thê* (vợ cả). Với người đối diện thì tôn xưng: *quý vị*, *ông*, *ngài*, *trưởng lão*, *điện hạ*, *các hạ*, *tiên sinh*, *tiên bối*, v.v.

### 2.2. Trước những lời khen ngợi, ca tụng

Đứng trước một lời khen, lời ứng xử tức thì của người Việt là phủ định lời khen đó. Thậm chí, người ta còn "*tặng* tới *đa* những *lời chê*" bản thân. Nhưng người đối diện đương nhiên hiểu rằng đó chỉ là cách bày tỏ sự khiêm tốn. Một số câu nói thường gặp trong tình huống này như: *cảm ơn*, *ông khen*

*quá lời rồi, tôi không dám, tôi không được như vậy đâu, tôi làm việc này rất dở, tôi không tài giỏi như vậy, chỉ là may mắn thôi, v.v.*

Người Việt luôn hạn chế tự khen mình. Những lời nói đề cao bản thân thường được đánh đồng với những lời tự tăng bốc nên chúng thường phản tác dụng và bị chê cười. Trái lại người phương Tây cho rằng như thế là thiếu tự tin, và tự tin không có nghĩa là khoe khoang.

Tuy nhiên, trong sự hội nhập mạnh mẽ với thế giới, gần đây, những quan điểm về khiêm tốn và cụ thể là cách tiếp nhận lời khen trong xã hội Việt Nam cũng dần bị phân hóa. Điều này khiến cho một bộ phận dân chúng dần dần thay đổi cách phản ứng với những lời khen. Họ cho rằng mình xứng đáng được nhận lời khen. Khẳng định lời khen chính là thái độ biết đánh giá đúng và biết trân trọng bản thân. Trong các cuộc phỏng vấn hay trò chuyện trên ti vi, đài, báo, phần nhiều những người nổi tiếng, các ca sĩ, người mẫu, diễn viên rất tự tin khi thừa nhận và khẳng định lại những lời được khen. Dưới đây là lời đáp của người mẫu NT trong một cuộc phỏng vấn trên Tạp chí Một và Cuộc sống:

- Phóng viên: Mười bảy tuổi, thân hình chị đã được đẹp thế này chưa?

- NT: *Đẹp rồi, lúc đó có vòng một rồi nhưng vòng ba chưa bự như bây giờ, vòng ba càng ngày càng vuông lên, tôi mê nhất vòng ba của mình, chứ vòng một bây giờ thì ai cũng sửa cho to hết, mình có lớn cũng không thấy thích...*

Cô người mẫu này quả đã thể hiện sự tự tin thái quá khi tự nhận xét và ca tụng cái đẹp thể xác của bản thân. Trong trường hợp này, người nói đã loại bỏ phương châm khiêm tốn và vì thế vi phạm nguyên tắc lịch sự trong giao tiếp. Đó là chưa kể đến những ngôn từ có phần thô thiển cũng làm ảnh hưởng đến sự lịch sự của đoạn thoại. Sự

“tây” hóa trong lối ứng xử đang làm nên những thay đổi lớn trong tiếng Việt. Tuy nhiên, đây là một trong những hiện tượng ngôn ngữ - văn hóa đang nhận được những phản ứng trái chiều trong xã hội Việt Nam.

### 2.3. Khi tự nhận xét, giới thiệu về bản thân

Trong trường hợp cần phải nói về bản thân, người nói luôn hướng tới sự khiêm tốn bằng cách né tránh những lời ca tụng mình. Nhưng như thế là chưa đủ đối với phương châm lịch sự khiêm tốn. Như một sự quy ước ngầm, người Việt tự nhận về mình những khiếm khuyết, những sự hạn chế.

Có thể lấy ví dụ về tình huống phỏng vấn tuyển dụng việc làm. Đó là khi mà ứng viên cần bộc lộ những khả năng của mình một cách tối đa. Thế nhưng, trong hoàn cảnh này, kiểm soát sự tự tin thái quá chính là chiến lược của người nói. Chẳng hạn, trả lời câu hỏi: “Bạn nói tiếng Anh thế nào?”, một người giỏi ngoại ngữ cũng sẽ không tự nhận rằng: “Tôi nói như người bản ngữ.”, “Tôi nói rất lưu loát”, v.v. Ít khiêm tốn nhất, người đó cũng lựa chọn cách nói: “Ồ, tôi nghĩ là chỉ đủ để đáp ứng cho công việc”, hoặc: “Tôi không giỏi, chỉ có thể đáp ứng yêu cầu giao tiếp thông thường.”, v.v. Những cách nói thường gặp là: *tôi nói còn kém lắm, tôi chỉ nói được một chút, tôi hy vọng không làm ông thất vọng*, v.v.

Trong khi phát biểu, diễn thuyết trước đám đông, các diễn giả cũng thường phải mào đầu bằng một số câu, đại để như: *trình độ của tôi còn nhiều hạn chế, hiểu biết của tôi về vấn đề này còn sơ sài, nếu có những sơ suất thì mong quý vị lượng thứ*, v.v. Và tất nhiên, ai cũng hiểu đó là những lời khiêm tốn, nhún mình để gây thiện cảm nơi người nghe. Nhưng điều đó có thể bị chỉ trích ở xã hội phương Tây. Bởi lẽ nếu diễn giả thừa nhận trình độ còn hạn chế, chuẩn bị chưa kỹ lưỡng tức là thiếu tôn trọng người nghe, là bất lịch sự.

Trong phần nhiều các lời nói đầu, lời giới thiệu của các cuốn sách, các luận án, luận văn ở Việt Nam, tác giả thường tự nhận công trình của mình còn nhiều khiếm khuyết, còn có những sai sót không thể tránh khỏi và mong nhận được sự cảm thông của người đọc.

Mức độ khiêm tốn không chỉ phụ thuộc vào bối cảnh giao tiếp mà còn lệ thuộc vào các vai giao tiếp. Ở các vai giao tiếp thấp hơn càng đòi hỏi mức độ khiêm tốn cao hơn. Chẳng hạn như trường hợp nhân viên nói với thủ trưởng, con cái nói với bố mẹ, học sinh nói với thầy cô, v.v.

#### 2.4. Khi tặng quà, biếu quà

Tặng quà, biếu quà là một cử chỉ đẹp không chỉ của riêng dân tộc Việt Nam. Vào những ngày lễ tết, sinh nhật, có tin vui, người ta thường tặng biếu quà cho nhau. Thông thường con cái biếu quà cha mẹ, học trò biếu quà thầy, nhân viên biếu quà cho thủ trưởng, hay tặng quà cho người yêu, bạn bè, v.v. Nhưng cách tặng, biếu quà lại muôn hình vạn trạng. Với tấm lòng chân thành, người tặng quà mong sao món quà làm vui lòng người được tặng. Nói gì, viết gì trong khi tặng quà để người nhận vui vẻ là vấn đề luôn được người tặng quà cân nhắc.

Theo lẽ thường, người Việt có thể bắt đầu bằng những câu như: *Tôi có món quà mọn, mong anh nhận cho tôi vui lòng; Đây là một chút lòng thành gửi tới anh với tất cả sự yêu mến; Món quà này không có giá trị vật chất, nhưng nó là tấm lòng của tôi, mong anh nhận cho*, v.v. Những cách nói hòng giảm giá trị vật chất mà tăng giá trị tinh thần của món quà là một chiến lược lịch sự trong cảnh huống đặc biệt tế nhị này. Người tặng quà luôn né tránh nói về trị giá của món quà vì cho rằng như thế là khiếm nhã.

Người Âu Mỹ thì trái lại, khi tặng quà họ thường nói rõ giá trị của món quà. Ví dụ: *món quà này rất giá trị, tôi phải bỏ nhiều công sức để tìm kiếm, thương hiệu này rất*

*nổi tiếng*, v.v. Thậm chí, họ còn yêu cầu bóc quà ngay để đích thân chứng kiến sự hài lòng của người được tặng. Họ cho rằng như thế là cách bày tỏ lòng chân thành.

#### 3. Thay lời kết

1. Khiêm tốn là một trong những phương châm hội thoại. Trong bất kể một cuộc giao tiếp nào thì yếu tố khiêm tốn không nằm trong nội dung cần truyền đạt. Nó bị chi phối bởi các tình huống giao tiếp và nó tác động đến việc sử dụng ngôn từ. Điều đó đồng nghĩa với việc nghiên cứu ngôn từ không thể tách rời “tình huống”. Vì vậy, để khảo sát các phương diện thể hiện sự khiêm tốn trong một ngôn ngữ nào đó, không thể dựa vào các thông tin hiển hiện của phát ngôn, mà phải dựa vào các tình huống giao tiếp.

Để đảm bảo nguyên tắc lịch sự, trong bất kỳ tình huống giao tiếp nào cũng đòi hỏi sự khiêm tốn. Những tình huống của tiếng Việt mà chúng tôi đề cập trên đây mang tính đặc thù thể hiện rõ nhất phương châm khiêm tốn trong giao tiếp của người Việt. Ngoài ra, có những tình huống giao tiếp mà ở đó các nguyên tắc lịch sự dễ bị xâm phạm nhất, như trong các cuộc tranh luận, tranh tụng, trong hành động từ chối, hành động chê bai người khác, v.v. Những nghiên cứu về phương châm khiêm tốn trong những tình huống này là những gợi mở thú vị cho chúng tôi sau này.

2. Qua so sánh với các ngôn ngữ khác, có thể đi đến nhận định rằng: người Việt chú trọng hơn đến khiêm tốn trong nói năng. Điều này như đã biết là do những ước định của yếu tố lễ nghi và những tập quán trong văn hóa truyền thống. Tuy nhiên, trong giai đoạn hội nhập này, xã hội Việt Nam hiện đại đang có xu hướng dịch chuyển các tiêu chuẩn xưa cũ đó.

3. Theo những đánh giá mới đây, người Việt đang bị coi là có mức độ thể hiện lịch sự ít hơn trong giao tiếp [6], [8].

(xem tiếp trang 30)

nhà, giải quyết mọi việc trong nhà, xử trí tính mạng của những người nhà; nếu họ chống cự thì chúng khủng bố, tra tấn, giết chết họ; chúng đập phá đồ đạc...” (Tập 12, tr42). So sánh này Bác phỏng theo ý của Quốc trưởng Nô-rô-đôm Xi-ha-nút để tranh thủ sự đồng tình của dư luận quốc tế. Một so sánh lên án, đả kích tội ác của giặc Mĩ xâm lược đã đi ngược lại chân lí thông thường, chà đạp trắng trợn quyền sông, quyền tự do, quyền dân chủ của nhân dân Việt nam.

“Tổng Zoon vẫn không chịu thừa nhận đế quốc Mĩ là kẻ xâm lược mà cứ khư khư vu khống miền Bắc Việt Nam xâm lược miền Nam Việt Nam. Như vậy khác nào nói Mĩ bên này sông Mít-xít-xi-pi xâm lược Mĩ bên kia sông Mýt-xít-xi-pi” (Tập 12, tr88). Một so sánh hiển nhiên, nước Mĩ là một quốc gia thống nhất, sông Mít-xít-xi-pi chia tự nhiên thành hai phần của nước Mĩ. Việt Nam cũng vậy, là một thể thống nhất, sông Bến Hải ngăn chia tự nhiên hai miền Nam Bắc. Thế mà “Tổng Zoon ... cứ khư khư vu khống miền Bắc Việt Nam xâm lược miền Nam Việt Nam”, thật chẳng khác gì nói rằng: “Mĩ bên này sông Mít-xít-xi-pi xâm lược Mĩ bên kia sông Mýt-xít-xi-pi”. Một lập luận không thể bác bỏ! Một tiếng cười làm rõ ra sự thật!

#### Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh toàn tập (12 tập) (2002, 2004). Nxb Chính trị Quốc gia.
2. Đinh Trọng Lạc - Nguyễn Thái Hoà (1994), *Phong cách học tiếng Việt*. Nxb Giáo dục.
3. Nguyễn Thái Hoà (1998), *Dẫn luận phong cách học*. Nxb Giáo dục.
4. Nhiều tác giả (1970), *Bác Hồ kính yêu*. Nxb Kim Đồng.
5. Trần Dân Tiên (1970), *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*. Nxb Văn học.
6. Cù Đình Tú (2001), *Phong cách học và đặc điểm tu từ tiếng Việt*. Nxb Giáo dục.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 30-09-2010)

#### (CÁC TÌNH HUỐNG...tiếp theo trang 37)

Diễn hình là vấn đề lịch sử ngôn ngữ trên các phương tiện thông tin đại chúng. Theo dõi các cuộc trò chuyện trên truyền hình Việt Nam gần đây, chúng ta thường thấy các diễn giả liên tục ngắt lời nhau. Hoặc việc các thành viên Ban Giám khảo cuộc thi Sao Mai (truyền hình) không ngần ngại dùng những từ ngữ khiếm nhã, gay gắt, công kích các thí sinh. Hiện trạng vi phạm nguyên tắc lịch sự giao tiếp trong tiếng Việt hiện nay là một vấn đề còn cần bàn tiếp dài dài.

#### Tài liệu tham khảo

##### Tiếng Anh:

1. Chomsky N. (2000), *New horizons in the study of language and mind*, Cambridge Univ Press.
2. Leech G.N. (1983), *Principles of pragmatics*, Paris, Longman.
3. Mohammad Ali (2002), “*Linguistics and ethnography of communication*”, Tabriz Univ.

##### Tiếng Việt:

4. Diệp Quang Ban (2009), *Giao tiếp diễn ngôn và cấu tạo của văn bản*, NXB Giáo dục.
5. Nguyễn Thị Hai (2001), *Hành động từ chối trong tiếng Việt hiện đại*, Tạp chí Ngôn ngữ, số 4/2001.
6. Phạm Thị Tuyết Minh (2008), *Một vài biểu hiện của sự vi phạm nguyên tắc lịch sự trong phỏng vấn báo chí*, Kỷ yếu Ngữ học trẻ.
7. Hoàng Tuệ (1999), *Ngôn ngữ và đời sống xã hội văn hóa*, NXB. Giáo dục.
8. Trần Phúc Trung (2011), *Về văn hóa giao tiếp - ứng xử ngôn ngữ trong hoạt động phỏng vấn trên Đài Truyền hình Việt Nam*, Ngôn ngữ và đời sống, số 3/2011.
9. Nguyễn Thị Hoàng Yến (2007), *Sự kiện lời nói chệch trong giao tiếp của người Việt*, Luận án Tiến sĩ, Đại học Sư phạm Hà Nội.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 06-09-2011)